

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 926/2024/DS-PT
Ngày: 13/11/2024
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt
hại do danh dự, nhân phẩm, uy
tín và sức khỏe bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thoa
Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lưu
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Kim Nghĩa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 803/2024/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024, về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín và sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 3426/2024/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5652/2024/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị H, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ: 6 Đường số I, khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Phan Thị Phương C, sinh năm 1974 (đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: D Đường số I, khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người làm chứng:* Bà Trương Thị M, sinh năm 1944 (vắng mặt).

Địa chỉ: A Đường số I, khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. *Người kháng cáo:* Bà Bùi Thị H - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/12/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày: Vào tháng 4 năm 2023, trong cuộc họp tổ dân phố tại trụ sở khu phố C, phường T, thành phố T, bà Phan Thị Phương C (sau đây gọi là bị đơn hoặc bà C) có dùng lời lẽ không hay, không chuẩn mực xúc phạm bà Bùi Thị H (sau đây gọi là nguyên đơn hoặc bà H). Bà C làm Tổ trưởng tổ dân phố D, khu phố C, phường T nhưng trong thời gian dịch C1 - 19 đã không giúp đỡ bà H, trong khi bà H đã lớn tuổi, gặp khó khăn, có bệnh nền mà phải tự ra Trạm y tế phường tiêm vaccine covid, không hỗ trợ bà được nhận gói hỗ trợ 1.500.000 đồng theo quy định. Ngoài ra, ngày 11/8/2022 Trạm y tế phường có xuống phun thuốc diệt muỗi sốt xuất huyết, nhưng bà C không thông báo cho bà H biết ngày giờ phun thuốc để đầy thức ăn, nước uống, gây độc hại cho sức khỏe bà H. Trước đó, bà C vẫn đến nhà hỗ trợ bà H đầy giúp thức ăn khi có phun thuốc diệt muỗi. Ngày 19/5/2023 và ngày 01/6/2023, bà C có lời lẽ không hay phê bình bà H tại trụ sở khu phố C và sau khi họp xong ra bên ngoài bà H có gặp bà C để nói chuyện thì bà C có lời nói vu khống, xúc phạm bà H, có file ghi âm bà H cung cấp cho Tòa án. Nhận thấy quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần, tiền mua thuốc trị bệnh (do hít phải thuốc diệt muỗi) với số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và buộc bị đơn công khai xin lỗi nguyên đơn tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản khai ngày 28/3/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phan Thị Phương C trình bày: Bà C là Tổ trưởng Tổ dân phố D, khu phố C, phường T, thành phố T. Sự việc phun thuốc diệt muỗi thì trách nhiệm của bà C là tổ trưởng, khi có phun thuốc xịt muỗi bà C có đi trước để gọi cửa và nhắc nhở bà con đầy thức ăn, khi đến nhà bà H, bà C có gọi cửa mấy lần nhưng bà không nghe bà H trả lời nên bà đi qua hộ kế bên. Sự việc này bà H có gửi đơn lên Ủy ban nhân dân phường T và đã được Ủy ban nhân dân phường mời lên hòa giải ngày 02/11/2022, có Trưởng Trạm y tế phường tham dự, chủ trì cuộc

hợp có giải thích với bà H là không liên quan đến Tổ trưởng và cũng mong bà H thông cảm. Nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có cơ sở nên bà C không đồng ý, bà cũng không đồng ý đến Tòa án để đối chất và thu âm giọng nói. Nguyên đơn là người khởi kiện thì có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, do bận công việc nên bà C có yêu cầu giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng của vụ kiện.

Người làm chứng bà Trương Thị M vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 3426/2024/DS-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị H đối với bà Phan Thị Phương C. Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong giai đoạn thi hành án.

Ngày 08/8/2024, nguyên đơn bà Bùi Thị H nộp Đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 3426/2024/DS-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn bà Bùi Thị H xác định các yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Phan Thị Phương C bồi thường thiệt hại tổng số tiền 30.000.000 đồng (gồm: Thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền 15.000.000 đồng và thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 15.000.000 đồng) và phải công khai xin lỗi nguyên đơn tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, nguyên đơn cung cấp bản photo đơn kiến nghị gửi Đảng ủy phường T, thành phố T ghi ngày 23/5/2023 và không có người ký tên; các toa thuốc và đơn thuốc của Bệnh viện quận T từ ngày 12/01/2021 đến ngày 06/9/2024 chuẩn đoán bà Bùi Thị H bị bệnh viêm họng cấp, bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insulin, bệnh lý tăng huyết áp, tăng lipid máu hỗn hợp, đau khớp, xơ vữa động mạch, bệnh tim mạch do xơ vữa động mạch vành, viêm gan virus B mạn, không có đồng nhiễm viêm gan virus D, gút, bệnh trào ngược dạ dày – thực quản; thiếu calci do chế độ ăn, bệnh khác của hệ thần kinh ngoại vi, đục thủy tinh thể người già, bệnh khác của tuyến lệ ... Nguyên đơn xác định

những căn bệnh này đã có trước ngày 01/6/2023, ngày bị đơn có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín, sức khỏe của nguyên đơn. Tuy nhiên, do bị đơn có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín, sức khỏe nên bệnh của nguyên đơn trở nên nặng hơn. Đối với người làm chứng bà Trương Thị M, nguyên đơn xác nhận bà M biết rõ sự việc liên quan đến hành vi xâm phạm của bị đơn nhưng do đã 80 tuổi, sức khỏe yếu, đi lại khó khăn nên bà M không thể có mặt tại phiên tòa phúc thẩm để làm chứng được. Nguyên đơn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn bà Phan Thị Phương C đã có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Có thông báo bằng văn bản cho các đương sự và Viện kiểm sát cùng cấp về việc thụ lý vụ án, quyết định xét xử cùng hồ sơ vụ án chuyển Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử phúc thẩm; người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy kháng cáo của nguyên đơn không có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 3426/2024/DS-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Bùi Thị H thực hiện trong thời hạn luật định nên được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngoài yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm theo quy định tại Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là tiền thuốc trị bệnh theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín, sức khỏe bị xâm phạm” theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[2.1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn xác định bị đơn đã có hành vi vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của nguyên đơn vào ngày 01/6/2023 tại trụ sở khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sự việc này có bà Trương Thị M chứng kiến nhưng do tuổi cao, đi lại khó khăn nên bà M không thể làm chứng cho nguyên đơn được.

[2.2]. Theo quy định tại Mục 1 Phần I của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/6/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi có đầy đủ 04 yếu tố sau: Phải có thiệt hại xảy ra, phải có hành vi trái pháp luật, phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật, phải có lỗi cố ý hoặc vô ý của người gây thiệt hại. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn xác định những căn bệnh viêm họng cấp, bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insulin, bệnh lý tăng huyết áp, tăng lipid máu hỗn hợp, đau khớp, xơ vữa động mạch, bệnh tim mạch do xơ vữa động mạch vành, viêm gan virus B mạn, không có đồng nhiễm viêm gan virus D, gút, bệnh trào ngược dạ dày - thực quản; thiếu calci do chế độ ăn, bệnh khác của hệ thần kinh ngoại vi, đục thủy tinh thể người già, bệnh khác của tuyến lệ ... của nguyên đơn đã có trước ngày bị đơn có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín, sức khỏe của nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp chứng cứ minh chứng cho yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn xác định ngoài những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn không còn chứng cứ nào khác.

Đồng thời, nguyên đơn không chứng minh được bị đơn đã đầy đủ 04 yếu tố nêu trên gây thiệt hại cho nguyên đơn, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bồi thường thiệt hại do xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín, sức khỏe với số tiền 30.000.000 đồng và phải công khai xin lỗi nguyên đơn tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm. Trong phần nhận định của bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã nhận định các lý do để không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm chưa liệt kê các yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn không được chấp nhận là có thiếu sót nhưng không làm thay đổi bản chất của vụ án nên Tòa án cấp phúc thẩm không cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là phù hợp nên Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên.

[4]. Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm là có cơ sở nên chấp nhận.

[5]. Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 28 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 293, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

Các Điều 11, 13, 590 và Điều 592 của Bộ luật Dân sự 2015;

Luật phí và lệ phí năm 2015;

Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 26 và Điều 28 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn bà Bùi Thị H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 3426/2024/DS-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H về việc yêu cầu bị đơn bà Phan Thị Phương C bồi thường thiệt hại tổng số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), gồm: Thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền 15.000.000 đồng và thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 15.000.000 đồng và phải công khai xin lỗi bà H tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Phan Thị H1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Bà Phan Thị Phương C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

3.1. Bà Phan Thị H1 được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3.2. Bà Phan Thị Phương C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu (T15).

Phạm Thị Thanh Trúc